

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-PT

Ngày: 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hiệp

Ông Nguyễn Kim Đồng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLPT-HS, ngày 30/5/2019 đối với bị cáo Tâm Bou V; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Tâm Bou V**, sinh năm 1971; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Thôn 8, xã LA, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: 56 đường NTL, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: K'Ho; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tâm B và bà Nguyễn Thị M (Đã chết); vợ: Trần Thị H, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/8/2018 đến ngày 03/9/2018 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại 56 đường NTL, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án còn có 08 bị cáo, người liên quan ông Phong không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2018, Lê Thị Bích V1, Tâm Bou V, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th và Nguyễn Sa V đến quán cà phê địa chỉ số 16 Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt để uống cà phê. Tại đây, V rủ V1, T và Sa V chơi đánh bài tiến lên nhưng V1 không đồng ý thì V rủ đánh bài xì lát được thua bằng tiền thì V1 và Th đồng ý, riêng Sa V không tham gia chơi bài mà nằm ngủ. V lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn ở quán và chiếc đĩa sành dùng để lót ly cà phê làm công cụ đánh bạc. V1 và V thoả thuận chơi chung một cửa do V làm cái, Th chơi một cửa và thoả thuận số tiền đặt thắng thua mỗi ván từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, có thêm Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh H1, Hồ Thị Hồng Ph và Nguyễn Thị Minh T đến quán cà phê và tham gia cùng chơi mỗi người một cửa. Khi H1 đang làm cái thì có thêm Đỗ Thị Đoàn Tr và Nguyễn Bá L đến cùng tham gia chơi, Tr chơi một cửa còn L chơi chung cửa với T. Khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ các vật chứng như sau:

-Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 23.600.000 (*Hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn*) đồng; 03 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá (02 bộ chưa bóc, 01 bộ đang sử dụng); 01 đĩa sành hình tròn màu trắng đường kính khoảng 15cm.

-Thu giữ của Lê Thị Bích V1: tiền mặt 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 216 màu đen, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX màu cam, biển số 49B1 – 501.40. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo Vân và chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Duy Phong (chồng của bị cáo V1) không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo Vân và trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Phong.

-Thu giữ của Tâm Bou V: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo V không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo V.

-Thu giữ của Nguyễn Bá L: tiền mặt 1.300.000 (*Một triệu ba trăm nghìn*) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49B1 – 161.18. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô trên cho bị cáo L.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh H1: tiền mặt 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng đen đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo H1 không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho bị cáo H1.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Minh T: tiền mặt 1.000.000 (*Một triệu*) đồng, 01 xe mô tô hiệu Honda Airblad biển số 49B1 – 699.11. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bị cáo T.

- Thu giữ của Hồ Thị Hồng Ph: tiền mặt 20.000 (*Hai mươi nghìn*) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho P. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo P không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo P.

- Thu giữ của Phan Nguyễn Ngũ Hoàng T: tiền mặt 700.000 (*Bảy trăm nghìn*) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 47B1 – 451.72. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô trên cho bị cáo T.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H: tiền mặt 1.050.000 (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu xám đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo H.

- Thu giữ của Đỗ Thị Đoan Tr: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu tím. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bị cáo Tr không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho bị cáo Tr.

- Thu giữ của ông Nguyễn Sa V: tiền mặt 10.500.000 (*Mười triệu năm trăm nghìn*) đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen. Quá trình điều tra xác định ông Sa V không sử dụng số tiền và chiếc điện thoại trên vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại và toàn bộ số tiền trên cho ông Nguyễn Sa V.

Quá trình điều tra xác định được các bị cáo tham gia đánh bạc, cụ thể như sau:

Bị cáo Tâm Bou V mang theo số tiền 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng để đánh bạc, V vừa là người cầm cái, vừa là người tham gia đánh bạc, V đánh 05- 06 ván, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng-100.000 đồng, khi V đang cầm cái thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Lê Thị Bích V1 mang theo số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng nhưng không sử dụng số tiền này để đánh bạc mà thống nhất cùng chung vốn trong số tiền 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng của Tâm Bou V để tham gia

đánh bạc chung của với V, khi nào kết thúc việc đánh bạc sẽ chia nhau tiền thắng thua với V.

Bị cáo Nguyễn Bá L mang theo số tiền 6.400.000 (*Sáu triệu bốn trăm nghìn*) đồng, L bỏ ra 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sử dụng đánh bạc, L đánh 01 ván 100.000 đồng thì thắng được 100.000 đồng, khi đánh ván thứ 2 thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thanh H1 mang theo số tiền 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng, H1 bỏ ra 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng để sử dụng đánh bạc. H1 vừa cầm cái, vừa tham gia đánh bạc, H1 đánh 04 ván, mỗi ván đánh từ 50.000 đồng - 100.000 đồng, khi đánh ván thứ 5 thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh T mang theo số tiền 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, Thảo bỏ ra 1.000.000 (*Một triệu*) đồng để sử dụng đánh bạc. T đánh 04 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng, khi đánh ván thứ 5 thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Hồ Thị Hồng P mang theo số tiền 1.020.000 (*Một triệu không trăm hai mươi nghìn*) đồng, P bỏ ra 1.000.000 (*Một triệu*) đồng để sử dụng đánh bạc. P đánh 04 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng, khi đánh ván thứ 5 thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th mang theo số tiền 900.000 (*Chín trăm nghìn*) đồng, Th bỏ ra 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng để sử dụng đánh bạc. Th đánh 04 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng - 100.000 đồng, khi đánh ván thứ 5 thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Thị H mang theo số tiền 1.350.000 (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn*) đồng, H bỏ ra 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng để sử dụng đánh bạc, H đánh 03 ván, mỗi ván đánh 50.000 đồng - 100.000 đồng, khi đánh ván thứ 4 thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Đỗ Thị Đoan Tr mang theo số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) để đánh bạc, Tr đánh 01 ván 50.000 đồng, khi đánh ván thứ 2 thì bị bắt quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo bỏ ra sử dụng để đánh bạc là 15.100.000 (*Mười lăm triệu một trăm nghìn*) đồng. Số tiền chênh lệch 8.500.000 (*Tám triệu năm trăm nghìn*) đồng mà Cơ quan công an thu giữ tại chiếu bạc, quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận là do trong quá trình đánh bạc còn có một số đối tượng khác (không rõ lai lịch địa chỉ) cùng tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ và bỏ về trước đó. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Trong vụ án này, có Nguyễn Ngọc Phước là chủ quán cà phê số 16 Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt. Quá trình điều tra xác định được Phước không thu tiền xâu và không hứa hẹn trước cho các bị cáo sử dụng quán làm địa điểm để đánh bạc thắng thua bằng tiền nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với Phước. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Ngọc Phước.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Lê Thị Bích V1, Tâm Bou V, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Minh T, Hồ Thị Hồng P, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th, Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Đoan Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 57/2019/HS-ST ngày 22/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Tâm Bou V, Lê Thị Bích V1, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Minh T, Hồ Thị Hồng P, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th, Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Đoan Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tâm Bou V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 31/8/2018 đến ngày 03/9/2018. Phạt bổ sung bị cáo Tâm Bou V số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích V1 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Bích V1 số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Bá L số tiền 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Minh T, Hồ Thị Hồng P, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th mỗi bị cáo 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Minh T, Hồ Thị Hồng P, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H, Đỗ Thị Đoan Tr mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Đoan Tr mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Bản án còn xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2019 bị cáo Tâm Bou V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tâm Bou V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tâm Bou V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2018, tại quán cà phê của Nguyễn Ngọc Phước địa chỉ số 16 Nguyễn Du, phường 9, thành phố Đà Lạt, các bị cáo Lê Thị Bích Vân, Tâm Bou V, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th và Nguyễn Thị H, Nguyễn Thanh H1, Hồ Thị Hồng P và Nguyễn Thị Minh T đánh bài xì lát được, thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 15.100.000 đồng.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Tâm Bou V, Lê Thị Bích V1, Nguyễn Bá L, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Thị Minh T, Hồ Thị Hồng P, Phan Nguyễn Ngũ Hoàng Th, Nguyễn Thị H và Đỗ Thị Đoan Tr phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc trước.

Bị cáo Tâm Bou V mang theo số tiền 7.000.000 (*Bảy triệu*) đồng và cùng chung vốn với chị Lê Thị Bích V1 để đánh bạc, V vừa là người cầm cái, vừa là người tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tâm Bou V, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tâm Bou V, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Tâm Bou V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tâm Bou V 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Tâm Bou V cho Ủy ban nhân dân xã LA, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo qui định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Tâm Bou V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT(I) – TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND cấp sơ thẩm;
- CSĐT Công an Tp Đà Lạt;
- THAHS Công an Tp Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo (*Để thi hành*);
- Lưu hồ sơ, Ấn văn./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Minh Dũng

